

Phụ lục

DANH SÁCH NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN, CHO THUÊ MUA

(Kèm theo Thông báo số: /TB-SXD ngày /11/2024 của Sở Xây dựng Kiên Giang)

STT	THÔNG TIN LÔ ĐẤT			DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH (M2)		Tên Đường	Loại nhà
	Kí hiệu lô căn	Tầng cao	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn		
	Lô L8						
1	Căn L8-01	4 tầng	239,40	82,24	284,38	Đường số 1A, 12A	Nhà ở Biệt thự
2	Căn L8-02	4 tầng	211,40	87,79	295,93	Đường số 12A	Nhà ở Biệt thự
3	Căn L8-03	4 tầng	210,40	87,79	295,93	Đường số 12A	Nhà ở Biệt thự
4	Căn L8-04	4 tầng	210,00	87,79	295,93	Đường số 12A	Nhà ở Biệt thự
5	Căn L8-05	4 tầng	210,40	87,79	295,93	Đường số 12A	Nhà ở Biệt thự
6	Căn L8-06	4 tầng	211,40	87,79	295,93	Đường số 12A	Nhà ở Biệt thự
7	Căn L8-07	4 tầng	211,60	87,79	295,93	Đường số 12A	Nhà ở Biệt thự
8	Căn L8-08	4 tầng	318,40	114,79	388,18	Đường số 12A	Nhà ở Biệt thự
9	Căn L8-09	4 tầng	210,60	87,79	295,93	Đường số 12A	Nhà ở Biệt thự
10	Căn L8-10	4 tầng	210,60	87,79	295,93	Đường số 12A	Nhà ở Biệt thự
11	Căn L8-11	4 tầng	210,60	87,79	295,93	Đường số 12A	Nhà ở Biệt thự
12	Căn L8-12	4 tầng	255,20	103,99	351,27	Đường số 9A, 12A	Nhà ở Biệt thự
Tổng	12 Căn		2.710,00	1.091,13	3.687,20		